

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 24 / 9 / 2012

Thành phần/ Composition:
 Mỗi viên nang mềm chứa/ Each soft capsule contains:
 Canxi carbonat 400mg
 Vitamin D₃ (Cholecalciferol) 200 IU
 Tá dược vd/ Excipients q.s.f 1 viên/1soft capsule
Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng/ Keep out of reach of children. Carefully read the accompanying instructions before use.

Chỉ định, Chống chỉ định, Cách dùng-Liều dùng/ Indications, Dosage-Administration, Contraindications: Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp/ See the package insert inside.
Bảo quản/ Storage: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C. /Store in a dry place, below 30°C.
Tiêu chuẩn áp dụng/ Specifications: TCCS/ Manufacturer's.

Box of 2 blisters of 15 soft caps.

SOFT CAPSULE

LIQUICAL 400

CALCIUM CARBONATE & VITAMIN D3 SUPPLEMENT

HATAPHAR

GMP - WHO

LIQUICAL 400
 CALCIUM CARBONATE & VITAMIN D3 SUPPLEMENT

Sản xuất tại/ Manufactured by:
CÔNG TY C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY/
 HATAY PHARMACEUTICAL J.S.C (HATAPHAR)
 La Khê - Hà Đông - T.P Hà Nội/ La Khê - Hà Đông - Hà Nội City

SDK (Reg.No):
 Số lô SX (Lot.No) :
 Ngày SX (Mfg. Date):
 HD (Exp. Date) :

Hộp 2 vỉ x 15 viên

GMP - WHO

VIÊN NANG MỀM

LIQUICAL 400

CUNG CẤP CALCI & VITAMIN D3

HATAPHAR



LIQUICAL 400
 CUNG CẤP CALCI & VITAMIN D3



BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu:...

Canxi carbonat 400mg
 Vitamin D₃ (Cholecalciferol) 200 IU
 SX tại: C.T.C.P.D.P HÀ TÂY

Canxi carbonat 400mg
 Vitamin D₃ (Cholecalciferol) 200 IU
 TT & PP bởi: CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

Canxi carbonat 400mg
 Vitamin D₃ (Cholecalciferol) 200 IU
 Manufactured by: HATAY PHARMACEUTICAL J.S.C

Canxi carbonat 400mg
 Vitamin D₃ (Cholecalciferol) 200 IU
 Marketed and distributed by: EU PHARMACEUTICAL JSC

SDK (Reg.No):
CALCIUM CARBONATE & VITAMIN D3 SUPPLEMENT

SDK (Reg.No):
CALCIUM CARBONATE & VITAMIN D3 SUPPLEMENT

LIQUICAL 400

GMP

Canxi carbonat 400mg
 Vitamin D₃ (Cholecalciferol) 200 IU
 SX tại: C.T.C.P.D.P HÀ TÂY

Canxi carbonat 400mg
 Vitamin D₃ (Cholecalciferol) 200 IU
 TT & PP bởi: CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

Canxi carbonat 400mg
 Vitamin D₃ (Cholecalciferol) 200 IU
 Manufactured by: HATAY PHARMACEUTICAL J.S.C

Canxi carbonat 400mg
 Vitamin D₃ (Cholecalciferol) 200 IU
 Marketed and distributed by: EU PHARMACEUTICAL JSC

SDK (Reg.No):
CUNG CẤP CALCI & VITAMIN D3

SDK (Reg.No):

HD: Số lô SX:

Hướng dẫn sử dụng thuốc:

LIQUICAL 400

- **Dạng thuốc:** Viên nang mềm.

- **Thành phần:** Mỗi viên nang mềm chứa

Vitamin D3 (Cholecalciferol)	200 IU
Calci carbonat	400mg
Tá dược vđ	1 viên

(Tá dược gồm: Dầu đậu nành, dầu cọ, sáp ong, nipagin, nipasol, gelatin, glycerin, ethyl vanilin, dung dịch Sorbitol 70%, titan dioxyd, Phẩm màu chocolate và Erythrocine, Sunset yellow, polysorbat 80, lecithin, Colloidal silicon dioxyd, nước tinh khiết, ethanol 90°)

- **Chỉ định:** Bổ sung calci và vitamin D trong một số trường hợp: người loãng xương, người gãy xương lâu lành, trẻ em bị còi xương, phụ nữ có thai và cho con bú.

- **Cách dùng và liều dùng:**

Uống theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.

Trung bình: Uống mỗi lần 1viên x 1-3 lần/ngày.

- **Chống chỉ định:** Quá mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc. Tăng calci huyết.

* **Vitamin D₃:** Nhiễm độc vitamin D.

* **Calci:** Suy thận nặng, calci niệu nặng, sỏi calci.

- **Thận trọng:**

* **Vitamin D₃:** Sarcoidosis hoặc thiếu năng cận giáp (có thể tăng nhạy cảm với vitamin D), suy chức năng thận, bệnh tim, sỏi thận, xơ vữa động mạch.

* **Calci:** Cần kiểm tra thường xuyên calci huyết và calci niệu trong trường hợp suy thận. Nếu trường hợp phải điều trị lâu dài cần phải kiểm tra calci niệu và giảm hay ngừng sử dụng thuốc khi thấy nồng độ calci máu vượt quá 2,6 mmol/lít (10,5mg/100ml).

- **Tác dụng không mong muốn của thuốc:** Dùng vitamin D với liều không vượt quá nhu cầu sinh lý thường không độc.

Tuy nhiên có thể xảy ra cường vitamin D khi sử dụng liều cao hoặc kéo dài hoặc khi tăng đáp ứng với liều bình thường vitamin D sẽ dẫn tới những biểu hiện lâm sàng rối loạn chuyển hóa calci.

Một số trẻ nhỏ có thể tăng phản ứng với một lượng nhỏ vitamin D. Ở người lớn, cường vitamin D có thể do sử dụng quá liều vitamin D trong trường hợp thiếu năng cận giáp hoặc ưa dùng vitamin D với liều quá cao một cách kỳ cục. Cũng có thể xảy ra nhiễm độc ở trẻ em sau khi uống nhầm liều vitamin D của người lớn.

Lượng vitamin D gây cường vitamin D thay đổi nhiều từ người này tới người khác. Thông thường, người có chức năng cận giáp bình thường và nhạy cảm bình thường với vitamin D uống liên tục 50.000 đơn vị vitamin D/ngày hoặc nhiều hơn hàng ngày, có thể bị nhiễm độc vitamin D. Cường vitamin D đặc biệt nguy hiểm đối với những người đang dùng digitalis, vì độc tính của các glycosid tim tăng lên khi có tăng calci huyết.

Dấu hiệu và triệu chứng ban đầu của ngộ độc vitamin D là dấu hiệu và triệu chứng của tăng calci máu. Tăng calci máu có cường vitamin D là do đơn thuần nồng độ trong máu của 25 - OHD rất cao, còn nồng độ của PTH và calcitriol trong huyết tương đều giảm.

Tăng calci huyết và nhiễm độc vitamin D có một số tác dụng phụ như sau:

* **Thường gặp:** Thần kinh (yếu, mệt mỏi, ngủ gà, đau đầu); Tiêu hoá (chán ăn, khô miệng, buồn nôn và nôn, táo bón, tiêu chảy); các biểu hiện khác (ù tai, mất điều hoà, giảm trương lực cơ, đau cơ, đau xương và dễ bị kích thích).

* **Ít gặp:** Niệu - sinh dục (giảm tinh dục, nhiễm calci thận, rối loạn chức năng thận dẫn đến đa niệu, tiểu đêm, khát nhiều, giảm tỷ trọng nước tiểu, protein niệu); Các biểu hiện khác (sổ mũi,



BỘ
QUẢN
PH
lưu:....
Y TẾ
V L Y
DU

ngứa, loãng xương ở người lớn, giảm phát triển ở trẻ em, sút cân, thiếu máu, viêm kết mạc vôi hoá, sợ ánh sáng, vôi hoá nhiều nơi, viêm tụy, vôi hoá mạch nói chung, cơn co giật)

* **Hiếm gặp:** Tim mạch (tăng huyết áp, loạn nhịp tim); Chuyển hoá (tăng calci niệu, phosphat niệu, albumin niệu, nitro urê huyết, cholesterol huyết thanh, nồng độ AST, ALT; Giảm nồng độ phosphatase kiềm trong huyết thanh). Các biểu hiện khác (Loạn tâm thần rõ, rối loạn điện giải trong huyết thanh cùng với nhiễm toan nhẹ). Khi thấy các triệu chứng ngộ độc phải ngừng sử dụng thuốc và xử trí theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

* **Ghi chú:** Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc".

- Tương tác với thuốc khác, các dạng tương tác khác:

* **Vitamin D₃:**

- Không nên điều trị đồng thời vitamin D với cholestyramin hoặc colestipol hydroclorid vì có thể dẫn đến giảm hấp thu vitamin D ở ruột.

- Sử dụng dầu khoáng quá mức có thể cản trở hấp thu vitamin D ở ruột.

- Điều trị đồng thời vitamin D với thuốc lợi niệu thiazid cho những người thiếu năng cận giáp có thể dẫn đến tăng calci huyết. Trong trường hợp đó cần phải giảm liều vitamin D hoặc ngừng dùng vitamin D tạm thời. Dùng lợi tiểu thiazid ở những người thiếu năng cận giáp gây tăng calci huyết có lẽ do tăng giải phóng calci từ xương.

- Không nên dùng đồng thời vitamin D với phenobarbital và/hoặc phenytoin (và có thể với những thuốc khác gây cảm ứng men gan) vì những thuốc này có thể làm giảm nồng độ 25 - hydroxyergocalciferol và 25 - hydroxy - colecalciferol trong huyết tương và tăng chuyển hoá vitamin D thành những chất không có hoạt tính.

- Không nên dùng đồng thời vitamin D với corticosteroid vì corticosteroid cản trở tác dụng của vitamin D. Không nên dùng đồng thời vitamin D với các glycosid trợ tim vì độc tính của glycosid trợ tim tăng do tăng calci huyết, dẫn đến loạn nhịp tim.

* **Calci:**

- Những thuốc sau đây ức chế thải trừ calci qua thận: Các thiazid, clopamid, ciprofloxacin, clorthalidon, thuốc chống co giật.

- Calci làm giảm hấp thu demeclocyclin, doxycylin, metacyclin, minocyclin, oxatetracyclin, tetracyclin, enoxacin, fleroxacin, levofloxacin, lomefloxacin, norfloxacin, ofloxacin, pefloxacin, sắt, kẽm, và những chất khoáng thiết yếu khác.

- Calci làm tăng độc tính đối với tim của các glycosid digitalis vì tăng nồng độ calci huyết sẽ làm tăng tác dụng ức chế Na⁺-K⁺-ATPase của glycozid tim.

- Glucocorticoid, phenyltoin làm giảm hấp thu calci qua đường tiêu hoá. Chế độ ăn có phytat, oxalat làm giảm hấp thu calci vì tạo thành những phức hợp khó hấp thu.

- Phosphat, calcitonin, natri sulfat, furosemid, magnesi, cholestyramin, estrogen, một số thuốc chống co giật cũng làm giảm calci huyết.

- Thuốc lợi niệu thiazid, trái lại làm tăng nồng độ calci huyết.

- **Sử dụng quá liều:**

Dùng liều cao có thể gây tăng Calci - huyết với nguy cơ gây sỏi thận, suy thận. Nếu tăng Calci - huyết kéo dài, có thể gây calci hoá các mô mềm, thiếu năng thận không hồi phục. Dùng liều cao và kéo dài vitamin D₃ gây tích lũy vitamin D dẫn tới tăng Calci - huyết, mệt mỏi, chán ăn, đi lỏng, tiểu tiện nhiều và có protein (Xem thêm phần tác dụng không mong muốn của thuốc). Khi thấy các triệu chứng ngộ độc phải ngừng sử dụng thuốc và xử trí theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

- **Hạn dùng:** 36 tháng tính từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc đã quá hạn sử dụng. Khi thấy nang thuốc bị ảm mốc, loang màu, dính vỏ nang, nhãn thuốc in số lô SX, HD mờ...hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới trả lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.

- **Qui cách đóng gói:** Hộp 2 vỉ x 15 viên

- **Bảo quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C

- **Tiêu chuẩn áp dụng:** TCCS.



Y TẾ
LÝ
DU

ƯỚC
ÉT

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM.
"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ"

THUỐC SẢN XUẤT TẠI:
CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM HÀ TÂY
La Khê - Hà Đông - TP. Hà Nội
ĐT: 04.33516101-522203 FAX: 04.33522203

CÔNG TY.C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
DS. Nguyễn Bá Lai



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

